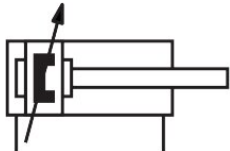


Xy lanh tiêu chuẩn CRDNGS-100- -PPV-A-S6

Số bộ phận: 185305

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	10 mm...2000 mm
Ø pít tông	100 mm
Ren thanh pít tông	M20x1,5
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 15552
Đệm	Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston nĩa xoay Thanh kéo Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Nắp cuối có mắt xoay Vòng bít chịu nhiệt tối đa 120 °C
Áp suất vận hành	0.06 MPA...1 MPA 0.6 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...120 °C
Chiều dài đệm	30 mm
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	4418 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	4712 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	1310 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	39 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	8897 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	99 g
Kiểu gắn	tùy ý: với ren trong với phụ kiện

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén	G1/2
Vật liệu phủ	Khuôn đúc bằng thép không gỉ
Vật liệu của phốt	FPM
Vật liệu vỏ	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu pít tông	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu đai ốc	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu ổ trục	Kết hợp kim loại-polyme
Vật liệu đai ốc có bích	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu ty ren	thép hợp kim không gỉ